

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 96 /2016/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 19 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Sửa đổi, bổ sung điều 7 của Quy chế tạo lập, quản lý và sử dụng nguồn vốn từ ngân sách tỉnh, ủy thác đầu tư qua chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Ninh Thuận để cho vay hộ nghèo, cận nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 101/2014/QĐ-UBND ngày 15/12/2014

của Ủy ban nhân dân tỉnh

SỞ TƯ PHÁP TỈNH NINH THUẬN	
ĐẾN	Số: 6530
	Ngày: 29/12
Chuyển:	
Lưu hồ sơ số:	

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 62/2016/TT-BTC ngày 15/4/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/12/2002 và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg ngày 31/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ;

Thực hiện văn bản số 3358/NHCS-KTTC ngày 01/9/2016 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội về việc hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý tài chính trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 3855/TTr-STC, ngày 20/12/2016 và báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 1857/BC-STP ngày 13/12/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 của Quy chế tạo lập, quản lý và sử dụng nguồn vốn từ ngân sách tỉnh, ủy thác đầu tư qua Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Ninh Thuận để cho vay hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 101/2014/QĐ-UBND ngày 15/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận như sau:

“ Điều 7. Phân phối và sử dụng tiền lãi thu được từ nguồn vốn ủy thác

Căn cứ vào số lãi cho vay thu được, NHCSXH tính toán phân bổ như sau:

1. Chi trả phí ủy thác cho tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác và hoa hồng cho Tổ tiết kiệm và vay vốn theo quy định hiện hành của NHCSXH.

2. Trích lập dự phòng rủi ro tín dụng được thực hiện như sau:

- Trường hợp số dư nợ quá hạn và nợ khoanh nhỏ hơn hoặc bằng 0,75% tính trên số dư nợ cho vay, mức trích bằng 0,75% tính trên số dư nợ cho vay không bao gồm nợ quá hạn và nợ khoanh tại thời điểm lập dự phòng.

- Trường hợp số dư nợ quá hạn và nợ khoanh lớn hơn 0,75% tính trên số dư nợ cho vay, mức trích mỗi năm tối thiểu bằng 0,75% tính trên dư nợ cho vay cho đến khi số dư quỹ dự phòng rủi ro bằng tổng nợ quá hạn và nợ khoanh.

Khi số dư quỹ dự phòng rủi ro lớn hơn tổng nợ quá hạn và nợ khoanh thì phân chênh lệch thừa dùng để bổ sung vào nguồn vốn địa phương ủy thác để cho vay các đối tượng theo quy chế này hoặc theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Trích 10% số tiền lãi thực thu từ cho vay bằng nguồn vốn ủy thác địa phương để làm kinh phí hoạt động cho Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH các cấp và khen thưởng cho các tập thể và cá nhân góp phần thực hiện tốt chính sách tín dụng ưu đãi trên địa bàn. Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH tỉnh quy định việc sử dụng nguồn kinh phí này, đảm bảo thực hiện đúng theo các quy định hiện hành của Bộ Tài chính và của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Trích 5% số tiền lãi thực thu để bổ sung tăng nguồn vốn.


5. Sau khi trích lập các khoản chi phí nói trên, số tiền lãi thực thu còn lại để bù đắp các chi phí quản lý của NHCSXH liên quan đến thực hiện tín dụng chính sách bằng nguồn vốn ủy thác địa phương, bao gồm các khoản chi về: dịch vụ thanh toán, ngân quỹ, chi phí cho nhân viên, chi phí cho hoạt động quản lý và công vụ, chi về tài sản, các khoản chi khác (nếu có).

Trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh chuyển vốn ủy thác để cho vay đối với đối tượng đặc thù có quy định mức lãi suất thấp, mà số lãi thực thu còn lại không đủ bù đắp chi phí quản lý của NHCSXH đối với số dư nợ cho vay này theo mức cấp bù của Chính phủ, thì NHCSXH phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động - Thương Binh và Xã hội tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bổ sung nguồn vốn từ ngân sách để cấp đủ chi phí quản lý cho NHCSXH hoặc giám trực tiếp vào nguồn vốn ủy thác của ngân sách tỉnh đã chuyển qua NHCSXH.

6. Định kỳ thời gian trích lập từng khoản chi phí trên thực hiện theo hướng dẫn của Ngân hàng chính sách xã hội”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 12 năm 2016.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành thuộc tỉnh; Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- HĐND các huyện, thành phố;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: CVP, các PVP;
- Lưu: VT, KGVX. NNN

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHO CHỦ TỊCH



Lê Văn Bình

